

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2019/QĐST- DS

Đắk Hà, ngày 27 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST- DS, ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T. Địa chỉ: 266-268 Nam K, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D – Tổng Giám Đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – Phó Giám đốc chi nhánh K. Địa chỉ: 92 Trần P, thành phố K, tỉnh K. Địa chỉ nhận thông báo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh K – PGD Đắk H. 297 Hùng V, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Bà Bùi Thị L. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền là 563.503.947đ (*Năm trăm sáu ba triệu năm trăm lẻ ba ngàn chín trăm bốn bảy đồng*). Trong đó: Tiền gốc là: 492.000.000đ (*Bốn trăm chín hai triệu đồng*) lãi trong hạn là 1.306.697 (*Một triệu ba trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm chín bảy đồng*) lãi quá hạn là 70.081.974 đ (*Bảy mươi triệu không trăm tám một ngàn chín trăm bảy bốn đồng*). Phạt quá hạn 115.276 đ (*Một trăm mười lăm ngàn hai trăm bảy sáu đồng*). Và tiền lãi phát sinh sau ngày hòa giải

(17/5/2019) cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1713700427 ngày 17/5/2017.

Trường hợp bà Bùi Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của bà Bùi Thị L để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T theo hợp đồng thế chấp số 564/2017/HĐTC/PGDDH ngày 29/6/2017 (*Thửa đất số 10, tờ bản đồ 23. Diện tích 2295 m². Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BA 235698 ngày 28/01/2010. Tại TDP 11, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K mang tên Vũ Thái S và Bùi Thị L và thửa đất số 44, tờ bản đồ 57. Diện tích 236 m². Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BX041549 ngày 05/8/2015. Tại TDP 11, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh K mang tên Vũ Thái S và Bùi Thị L*). Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đ (*ba triệu đồng*) các đương sự phải chịu. Bà Bùi Thị L nhận chịu toàn bộ. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T đã nộp số tiền tạm ứng 3.000.000 đồng, nên bà Bùi Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Bùi Thị L phải chịu số án phí dân sự sơ thẩm là: 13.270.079 đ (*Mười ba triệu hai trăm bảy mươi ngàn không trăm bảy chín đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 12.907.529 đồng (*Mười hai triệu chín trăm lẻ bảy ngàn năm trăm hai chín đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0009519, ngày 24/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga